**KỸ NĂNG RA VÀ THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA**

**A. QUY TRÌNH RA ĐỀ**

1. Lập bảng tóm tắt những quy định cần lưu ý của bộ môn, khối lớp.

 2. Lập bảng tóm tắt nội dung chương trình học của 1 khối lớp, bộ môn.

 3. Lập bảng 2 chiều (ma trận).

 4. Xây dựng bộ câu hỏi kiểm tra, đáp án.

 5. Kiểm tra lại bộ đề và bảng hướng dẫn chấm.

**1. Lập bảng tóm tắt những quy định cần lưu ý:**

* Theo từng cấp lớp, môn học, từng giai đoạn CHKI, cuối năm học.

ví dụ : tốc độ đọc, số chữ trong văn bản đọc hiểu, chính tả, số lượng câu trong đề, tỉ lệ mức độ tư duy...

* **Cơ sở**: các văn bản quy định của ngành, chuẩn kiến thức kỹ năng, hướng dẫn điều chỉnh, bộ đề KTĐK...
* Mục đích:

+ Hệ thống các quy định cơ bản của 1 đề kiểm tra theo bộ môn, khối lớp, giai đoạn.

+ Lưu giữ và sử dụng lâu dài

* Theo từng giai đoạn CHKI, cuối năm học
* Xếp những nội dung theo thứ tự ưu tiên:

+ Trọng tâm cần phải kiểm tra (theo chuẩn kiến thức kỹ năng) + Có số tiết học chiếm phần lớn trong chương trình

 Mục đích: hệ thống được toàn bộ chương trình trong 1 giai đoạn, để:

+ Chọn đúng các nội dung cần phải kiểm tra,

+ Không kiểm tra lệch nội dung trọng tâm hoặc có quá nhiều câu hỏi chỉ để kiểm tra 1 nội dung, 1kỹ năng.

**. Lập bảng 2 chiều (ma trận):**

**Thao tác lần lượt là:**

a/ Dựa vào bảng tóm tắt những quy định cần lưu ý để quyết định số câu hỏi, tỉ lệ trắc nghiệm – tự luận, mức điểm cho từng nội dung kiểm tra, tỉ lệ câu hỏi ở các mức độ tư duy.

b/ Dựa vào bảng tóm tắt nội dung chương trình để: chọn các nội dung cần kiểm tra: nội dung cần tập trung kiểm tra sẽ được ưu tiên chọn trước, các nội dung khác sẽ được cân nhắc chọn lựa sau cùng.

c/ Đối chiếu từng nội dung kiểm tra với bảng tiêu chí quy định các mức độ tư duy trong Bộ đề Kiểm tra học kỳ của Bộ Giáo dục – Đào tạo và chuẩn kiến thức kỹ năng để quyết định câu hỏi ở mức độ tư duy nào.

d/ Kiểm tra lại toàn bộ các thông số của của bảng 2 chiều (ma trận) để đảm bảo: đúng cấu trúc, đủ lượng câu hỏi, đúng tỉ lệ điểm cho các mức độ tư duy.

**4. Xây dựng bộ câu hỏi kiểm tra:**

**Nguyên tắc:**

* Dựa theo bảng 2 chiều (ma trận)
* Kết hợp xây dựng ngay đáp án để có thể dự đoán trước các cách hiểu đề và làm bài của học sinh.

**5. Kiểm tra lại bộ đề và bảng hướng dẫn chấm:**

* Đối chiếu lại với bảng 2 chiều (ma trận) để đảm bảo đúng về quy định, nội dung, cấu trúc;
* Kiểm tra lỗi ngữ nghĩa, ngữ pháp, chính tả.

**B. QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH ĐỀ**

1. Thẩm định bảng 2 chiều (ma trận)

 2. Đối chiếu bộ đề với bảng 2 chiều (ma trận)

 3. Đối chiếu đề với hướng dẫn chấm

 4. Dự trù cách phản biện đề và góp ý chỉnh sửa bộ đề

 5. Phản biện đề.

**1.Thẩm định bảng 2 chiều (ma trận):**

- Đối chiếu bảng 2 chiều với bảng tóm tắt các quy định và bảng tóm tắt nội dung chương trình để xem xét:

 - Cấu trúc, số lượng câu hỏi, các tỉ lệ về mức độ tư duy, tỉ lệ trác nhiệm – tự luận, tỉ lệ điểm.

 - Tính bao quát chương trình trong bảng 2 chiều (ma trận): nội dung, kỹ năng kiểm tra có đúng trọng tâm, có thiếu không? Mức độ nhận thức ở từng câu có đúng với quy định chuẩn kiến thức của từng khối lớp.

**2. Đối chiếu bộ đề với bảng 2 chiều (ma trận):** xem xét đề có đúng như bảng 2 chiều (ma trận) đã tính toán.

* Số lượng câu hỏi,
* Nội dung kiểm tra của bộ đề,
* Mức độ tư duy ở từng câu hỏi
* Kiểm tra lỗi kỹ thuật, chính tả, ngữ pháp.

**3. Đối chiếu đề với hướng dẫn chấm:**

* Hướng dẫn chấm chính xác, phù hợp với đề,
* Kiểm tra lỗi lỹ thuật, lỗi chính tả, lỗi ngữ nghĩa.

**4. Dự trù cách phản biện đề và góp ý chỉnh sửa bộ đề.**

**Mục đích:** hiểu được ý tưởng của người ra đề để góp ý trên chính ý tưởng đó, tránh:

+ Góp ý chủ quan trên ý kiến cá nhân, không có sức thuyết phục,

+ Chỉ góp ý được phần lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp.

**5. Phản biện đề:**

- Góp ý bảng 2 chiều trước

* Đặt câu hỏi để hiểu rõ ý người ra đề.
* Gợi ý các hướng làm bài khác nhau (nếu có)
* Hỏi người ra đề muốn sửa thế nào.